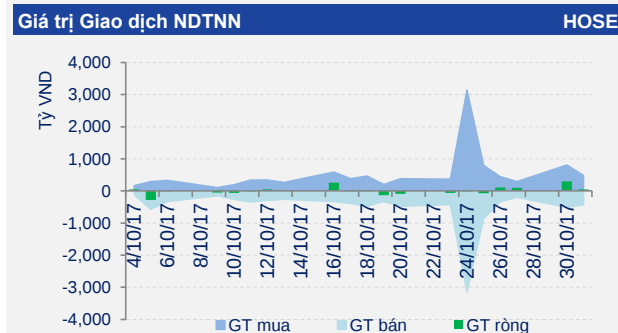
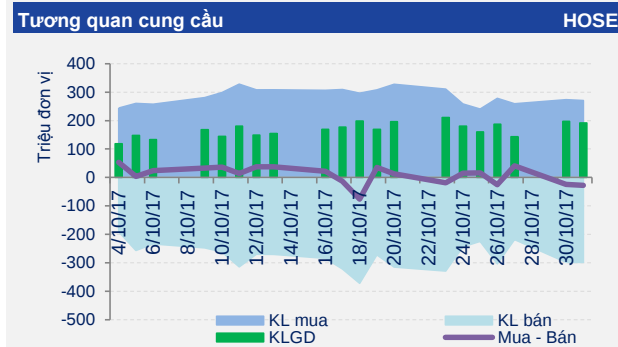


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	837.28	105.16
% Thay đổi	↓ -0.94%	↓ -0.77%
KLGD (CP)	192,033,331	44,455,484
GTGD (tỷ đồng)	4,040.73	497.03
Tổng cung (CP)	298,639,900	80,164,500
Tổng cầu (CP)	270,411,810	67,846,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,081,630	813,537
KL mua (CP)	16,695,380	624,900
GT mua (tỷ đồng)	483.03	10.58
GT bán (tỷ đồng)	432.78	11.93
GT ròng (tỷ đồng)	50.25	(1.34)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.43%	11.9	2.2	4.8%
Công nghiệp	↑ 2.01%	19.3	6.3	20.3%
Dầu khí	↓ -0.70%	16.6	3.1	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	22.7	5.5	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	14.7	3.5	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.66%	21.6	7.5	16.5%
Ngân hàng	↓ -0.05%	13.5	1.9	9.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.82%	9.8	1.9	13.8%
Tài chính	↑ 0.03%	23.2	3.3	23.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3.40%	13.0	2.8	4.1%
VN - Index	↓ -0.94%	17.0	5.1	102.9%
HNX - Index	↓ -0.77%	12.8	2.1	-2.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch tiêu cực khi chìm trong sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời phiên giao dịch, VN-Index chính thức mất mốc 840 điểm trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,92 điểm (-0,94%) xuống 837,28 điểm; HNX-Index giảm 0,82 điểm (-0,77%) xuống 105,16 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.540 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 237 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.052 tỷ đồng. MSN, VPB, FPT, NVL có thỏa thuận lớn với giá trị ước đạt lần lượt là 257, 195, 93, 81 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 178 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Thị trường diễn biến tiêu cực ngay từ đầu phiên với áp lực bán mạnh trên hàng loạt trụ cột và có chiều hướng mạnh dần về chiều, đã kéo nhiều mã lớn xuống dưới mức tham chiếu như ROS (-4,6%), GAS (-1,9%), VCB (-1,2%), PLX (-1,3%), SAB (-0,5%), CTG (-1,1%), VJC (-1,5%), MSN (-0,8%), VNM (-0,6%), VPB (-1,1%), ACB (-2,2%). Chiều ngược lại, chỉ còn rất ít các trụ cột khác duy trì được sắc xanh như VIC (+0,9%), HPG (+0,5%), EIB (+2,2%), FPT (+0,8%), HSG (+2%), khiến mức giảm trên cả hai sàn vẫn còn khá mạnh. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, hàng loạt mã đầu cơ đều giảm mạnh và thậm chí giảm sàn như HQC (-6,8%), ASM (-6,6%), HAI (-6,9%), PPI (-6,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường gần đây liên tiếp có những phiên giao dịch với biên độ dao động lớn. Sau 2 phiên tăng liên tiếp hơn 15 điểm thì VN-Index cũng quay đầu giảm trở lại gần 8 điểm. Phiên điều chỉnh hôm nay có thể coi là bình thường trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư chán nản trước diễn biến VN-Index tăng vượt hết đỉnh này đến đỉnh khác mà phần lớn cổ phiếu không tăng. Tuy nhiên, phiên giảm điểm này cũng có mặt tích cực khi phần nào giải tỏa tâm lý cho nhà đầu tư và kích hoạt những lệnh mua mới từ các nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc VN-Index lùi về gần sát vùng hỗ trợ có thể là tiền đề cho sự hồi phục trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 1/11, VN-Index có thể hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại mốc tâm lý 840 điểm, vùng hỗ trợ trong khoảng 831-837 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm những mã triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 845,93 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán ra tăng mạnh kéo chỉ số xuống dưới mức tham chiếu. Đà giảm mạnh dần về chiều đã kéo chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 7,92 điểm (-0,94%) xuống 837,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS giảm 9.700 đồng, GAS giảm 1.400 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, chạm mức cao nhất trong phiên tại 106,56 điểm. Sau đó, chỉ số lùi dần xuống sắc do áp lực bán ra ồ ạt, chạm mức đáy trong phiên tại 104,89 điểm. Cuối phiên, mức giảm được thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,82 điểm (-0,77%) xuống 105,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 700 đồng, PHP giảm 600 đồng, VNR giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 50,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 181 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 18 tỷ đồng tương ứng với 822 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,6 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 189 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 203 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 156 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu 10 tháng năm 2017 gần bằng cả năm 2016

Trong 10 tháng năm 2017, xuất khẩu tiếp tục có được mức tăng trưởng ấn tượng, đạt tới 173,7 tỷ USD, gần bằng của cả năm 2016 (175,9 tỷ USD).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, đánh mất ngưỡng 840 điểm, thanh khoản vẫn giữ ở mức trên trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 831-837 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 849 điểm (đỉnh phiên 30/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 805 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 753 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 1/11, VN-Index có thể hồi phục trở lại để chỉ số cố gắng lấy lại mốc tâm lý 840 điểm, vùng hỗ trợ trong khoảng 831-837 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh phiên thứ 2 liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 106,3-107,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 103,4 điểm (đáy phiên 24/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 106 điểm (MA50) và 102,9 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 96 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 1/11, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để chỉ số hướng đến mốc tâm lý 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày 31/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.471 đồng, giảm 6 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,48 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống 1.277,22 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

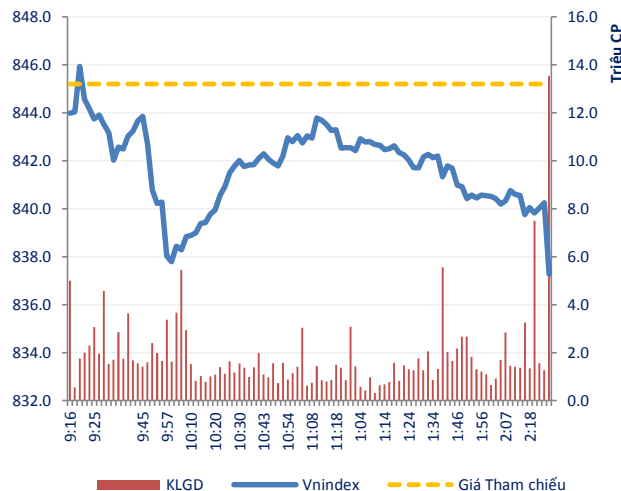
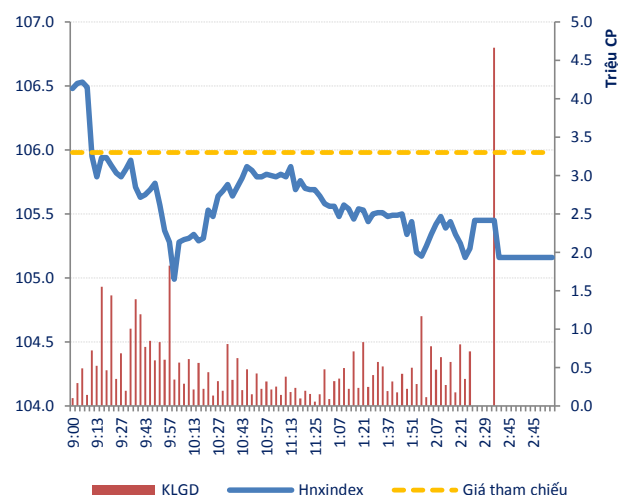
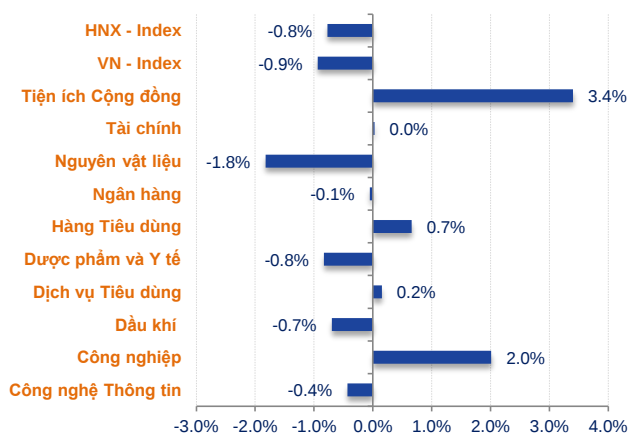
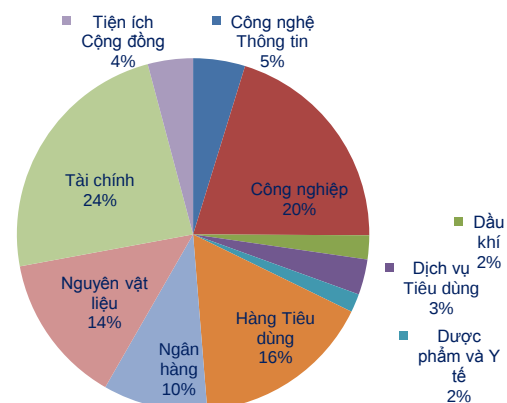
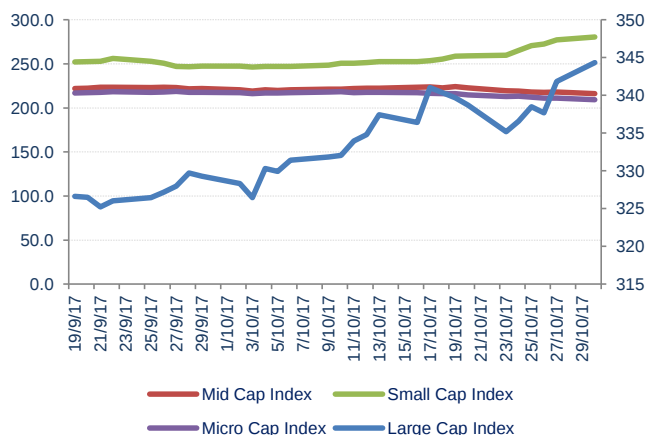
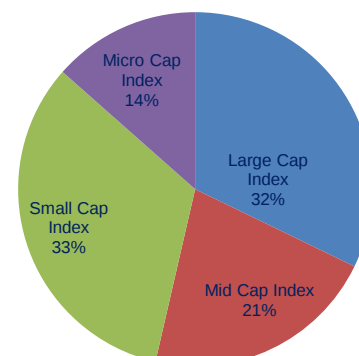
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,06 điểm tương ứng với 0,06% lên 94,44 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1642 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3218 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,12 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,16 USD tương ứng 0,3% xuống 53,99 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/10, chỉ số Dow Jones giảm 85,45 điểm tương ứng 0,36% xuống 23.348,74 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,3 điểm tương ứng 0,03% xuống 6.698,96 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,24 điểm tương ứng 0,32% xuống 2.572,83 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,585,910	KBC	2,486,390
2	HAG	1,520,420	HSG	333,870
3	VNG	1,132,500	SSI	292,360
4	DXG	846,880	VCB	287,560
5	BID	821,600	BVH	275,160

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	156,200	PVS	385,800
2	KVC	121,800	SHB	202,800
3	DBC	43,800	VCG	56,300
4	SD9	26,600	CEO	24,300
5	HHG	21,500	TEG	16,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.70	6.34	↓	-5.37%	20,726,830
HAG	7.75	8.02	↑	3.48%	11,609,180
HQC	2.93	2.73	↓	-6.83%	9,977,370
OGC	2.00	2.00	→	0.00%	6,520,560
VPB	41.10	40.65	↓	-1.09%	6,027,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	3.90	3.70	↓	-5.13%	6,784,287
CEO	10.60	10.70	↑	0.94%	5,003,120
SHB	7.90	7.80	↓	-1.27%	3,832,826
PVX	2.30	2.30	→	0.00%	2,924,870
ACB	31.30	30.60	↓	-2.24%	2,365,391

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APC	61.90	66.20	4.30	↑ 6.95%
TIE	6.20	6.63	0.43	↑ 6.94%
PNC	29.95	32.00	2.05	↑ 6.84%
TCO	10.30	11.00	0.70	↑ 6.80%
MCP	26.80	28.60	1.80	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCH	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
NST	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TV2	148.10	162.90	14.80	↑ 9.99%
INC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
CDN	22.40	24.50	2.10	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	4.29	3.99	-0.30	↓ -6.99%
DXV	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
QCG	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
LSS	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
HAI	9.67	9.00	-0.67	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSW	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
L44	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
BPC	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
DNC	37.80	34.10	-3.70	↓ -9.79%
VMI	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	20,726,830	6.6%	889	7.1	0.5
HAG	11,609,180	3250.0%	788	10.2	0.5
HQC	9,977,370	2.3%	224	12.2	0.3
OGC	6,520,560	-43.8%	(1,763)	-	1.7
VPB	6,027,260	28.6%	4,207	9.7	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	6,784,287	1.9%	204	18.2	0.4
CEO	5,003,120	11.5%	1,449	7.4	0.9
SHB	3,832,826	8.8%	1,075	7.3	0.6
PVX	2,924,870	-0.3%	(26)	-	0.8
ACB	2,365,391	12.6%	1,882	16.3	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APC	↑ 6.9%	25.0%	5,018	13.2	3.1
TIE	↑ 6.9%	1.3%	323	20.6	0.3
PNC	↑ 6.8%	2.7%	258	124.0	3.1
TCO	↑ 6.8%	8.6%	1,036	10.6	0.9
MCP	↑ 6.7%	15.1%	2,072	13.8	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	↑ 10.0%	-6.6%	(356)	-	1.4
NST	↑ 10.0%	11.0%	1,543	10.0	1.1
TV2	↑ 10.0%	38.3%	19,042	8.6	2.6
INC	↑ 9.6%	7.2%	947	8.4	0.6
CDN	↑ 9.4%	15.4%	1,981	12.4	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	2,585,910	N/A	N/A	N/A	N/A
HAG	1,520,420	3.8%	788	10.2	0.5
VNG	1,132,500	4.0%	538	28.6	1.5
DXG	846,880	22.3%	2,843	6.3	1.4
BID	821,600	12.5%	1,685	13.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	156,200	12.0%	1,901	11.9	1.6
KVC	121,800	3.6%	388	8.2	0.3
DBC	43,800	8.3%	2,360	11.4	0.9
SD9	26,600	5.2%	1,257	6.5	0.4
HHG	21,500	13.7%	1,616	4.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	219,147	43.2%	7,152	21.1	9.1
SAB	183,150	31.5%	6,966	41.0	12.4
VIC	154,306	4.3%	737	79.4	5.6
VCB	148,948	15.8%	2,261	18.3	2.7
GAS	136,804	21.6%	4,691	15.2	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,169	12.6%	1,882	16.3	2.0
VCS	17,352	59.6%	13,163	16.5	8.2
VGC	9,693	12.0%	1,901	11.9	1.6
VCG	9,453	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,730	8.8%	1,075	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	5.25	2.7%	258	124.0	3.1
HAI	4.10	4.6%	528	17.0	0.8
CMX	3.66	-128.6%	(3,358)	-	1.1
BTT	3.41	10.2%	2,330	15.7	1.6
CCL	3.33	0.9%	95	39.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	3.41	5.4%	563	41.6	2.2
HKB	2.92	-1.7%	(187)	-	0.2
PVL	2.79	2.1%	132	24.2	0.5
PVV	2.72	-21.1%	(1,051)	-	0.3
KLF	2.66	1.9%	204	18.2	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
